

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS - ST

Ngày 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bào Viết Văn

Bà Chu Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 30/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị X - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/10; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); Chồng là Lý Văn N: Có 04 con. Con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2020 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lý Văn N - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/10; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Tô Thị (đều đã chết); Vợ là Hoàng Thị X: Có 04 con. Con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2020 đến nay. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị X và Lý Văn N:** Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Điệp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thuyên - Phó trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Pác Nặm. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:**

1. Bà Hoàng Thị M, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

2. Chị Dương Thị N, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

3. Anh Hoàng Văn CB, sinh năm: 198xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

4. Chị Nông Thị M (tên gọi khác: Nông Kim M), sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

5. Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

6. Anh Dương Văn V, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

7. Bà Lý Thị M, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

8. Chị Hâu Thị S, sinh năm: 20xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

9. Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 20xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

10. Bà Lý Thị Đ, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

11. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Nh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

12. Bà Dương Thị L, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Nh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

13. Bà Nông Thị L, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã Nh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

14. Ông Dương Văn D, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

15. Chị Lý Thị V, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn P, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất rừng sản xuất có diện tích 7.094m² tại lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38 thuộc khu vực CĐ, Thôn P, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, do gia đình Hoàng Thị X và Lý Văn N, trú tại Thôn B, xã Ngh, huyện Pác Nặm sử dụng từ lâu nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do có nhu cầu trồng rừng nên đầu tháng 4 năm 2020, X và N cùng bàn bạc thống nhất và đi thuê người để phát phá rừng. Trong các ngày 20 và 21/4/2020 X, N đã nhờ Lý Thị V chở đến khu rừng để chỉ ranh giới cho những người được thuê phát rừng là Hoàng Thị M, Dương Thị N, Hoàng Thị D, Hoàng Văn CB, Lý Thị M, Hầu Thị S, Hoàng Văn H, Nông Thị M, Lý Thị Đ, cùng trú tại thôn Kh, xã Ngh; Dương Thị L, Hoàng Thị Đ, Nông Thị L cùng trú tại thôn N, xã Nhdùng dao và Dương Văn V trú tại thôn Kh, xã Ngh, những người được thuê đã dùng máy cưa xăng loại cầm tay để chặt phát hết những cây thân gỗ trên phạm vi diện tích rừng nêu trên, chỉ để lại năm cây xoan như đã thỏa thuận với X trước đó, trong lúc chờ cây khô để đốt thì bị Hạt kiểm lâm huyện Pác Nặm phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Ngày 06/5/2020, ngay sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tạm giữ tang vật của vụ án, lấy lời khai của các bị can, những người có liên quan, người làm chứng và yêu cầu định giá tài sản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ hủy hoại rừng là

khu vực rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 1794/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, vị trí tại lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38 khu vực CĐ thuộc Thôn P, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, sử dụng thiết bị định vị vệ tinh GPS 78CSX, hệ tọa độ sử dụng Vn-2000 máy đo do Hạt kiểm lâm huyện Pác Nặm cung cấp xác định diện tích rừng bị chặt phá là 7.094m². Phía Đông giáp lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38; phía Tây giáp lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38; phía Nam giáp giáp lô 44 rừng sản xuất thôn P; phía Bắc giáp lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38. Trên bề mặt diện tích rừng bị chặt phá có nhiều cây thân gỗ với nhiều nhóm gỗ khác nhau đã bị cắt, chặt đổ ngổ ngang về nhiều hướng, các vết cắt, chặt đều sắc gọn, nhám nhở, có để lại phần gốc nhiều kích cỡ khác nhau nhô lên trên mặt đất, có 05 cây gỗ xoan chưa bị chặt có chiều cao trung bình từ 4,5 đến 06 mét, chu vi vòng dây gốc từ 45 cm đến 50cm, tại thời điểm khám nghiệm các cây này đều ít cành, lá không tạo được tàn che ánh nắng mặt trời chiếu rọi xuống mặt đất. Số cây bị chặt hạ có chu vi (Vòng dây) nhỏ nhất từ 24 cm trở lên là 203 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng là 25,951m³.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Pác Nặm kết luận: Tại thời điểm tháng 4 năm 2020, gỗ nhóm V là 1,612 m³, trị giá 890.630đ; gỗ nhóm VI là 18,768 m³, trị giá 10.369.320đ ; gỗ nhóm VIII là 5,571 m³, trị giá 2.367.675đ. Tổng giá trị thiệt hại là 13.627.625đ (Mười ba triệu, sáu trăm hai bảy nghìn, sáu trăm hai năm đồng).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, bị can Hoàng Thị X và Lý Văn N khai: Khu rừng đã phát phá là rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên, được gia đình khai phá và canh tác từ lâu, năm 2014 có phát để trồng cây keo, tuy nhiên do không có giống cây nên đã để cỏ, cây mọc tự nhiên. Cây gỗ mọc trên khu rừng đều thuộc nhóm gỗ không có giá trị về kinh tế, do vậy mới nảy sinh ý định chặt những cây rừng để trồng cây keo nhằm tăng thu nhập cho gia đình. Khoảng tháng 4 năm 2020 mặc dù không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và không được thiết kế trồng rừng, nhưng Hoàng Thị X và Lý Văn N đã thuê Hoàng Thị M, Dương Thị N và một số người khác phát phá rừng. Diện tích rừng trước khi bị chặt phá đều có các cây thân gỗ và cây bụi, cây dây leo đều đang sống và mọc kín, tán của các cây thân gỗ đã được khép kín. Lời khai của các bị can hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án..

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPN ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Hoàng Thị X và Lý Văn N về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị X và Lý Văn N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị X từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS 2015; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm màu đen bằng kim loại, thân dao dài 36 cm, rộng trung bình 05 cm và có cán làm bằng gỗ dài 18 cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 203 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng 25,951m³.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, các bị cáo được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hoàng Thị X được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, cho bị cáo Lý Văn N được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo, nguyên đơn dân sự nêu trong đơn xin xét xử vắng mặt và ý kiến của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa các bị cáo vắng mặt, tuy nhiên lời khai nhận tại cơ quan điều tra của các bị cáo và ý kiến trong đơn xin xét xử vắng mặt các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng, do vậy có cơ sở khẳng định lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Trong tháng 4 năm 2020 do có nhu cầu trồng rừng nhưng không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hoàng Thị X và Lý Văn N đã có hành vi thuê người chặt phá 7.094m² (Bảy nghìn không trăm chín mươi tư mét vuông) đất rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên tại vị trí lô 41, khoảnh 12, tiểu khu 38 thuộc khu vực CD, Thôn P, xã Ngh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Hậu quả diện tích rừng bị chặt hạ là 7.094m² (Bảy nghìn không trăm chín mươi tư mét vuông) đất rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên, số cây bị chặt hạ có chu vi (Vòng dây) nhỏ nhất từ 24 cm trở lên là 126 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng là 25,951m³, có tổng giá trị là: 13.627.625đ (Mười ba triệu, sáu trăm hai bảy nghìn, sáu trăm hai năm đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” với tình tiết định khung là hủy hoại rừng sản xuất có diện tích từ 5.000m² đến dưới 10.000m²

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);
.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá về vai trò của các bị cáo

Hội đồng xét xử nhận định đây chỉ là đồng phạm giản đơn vì các bị cáo được cùng nhau bàn bạc, cùng nhau thực hiện không có người tổ chức và giao nhiệm vụ cụ thể, tuy nhiên bị cáo Hoàng Thị X là người trực tiếp chỉ địa điểm vị trí rừng cho những người được các bị cáo thuê phát rừng và là người thực hiện chặt phá rừng, do vậy khi định hình phạt cần xem xét để áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Thị X: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không được đi học hết phổ thông, nhận thức về pháp luật rất hạn chế, người được nguyên đơn dân sự ủy quyền có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự và có chồng là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Lý Văn N: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, hiện nay đang được hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật rất hạn chế, người được nguyên đơn dân sự ủy quyền có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 203 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng 25,951m³. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Nghiên Loạn quản lý. Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm là chủ sở hữu hợp pháp thì đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) con dao quắm màu đen bằng kim loại, thân dao dài 36 cm, rộng trung bình 05 cm và có cán làm bằng gỗ dài 18 cm tạm giữ của bị cáo Hoàng Thị X đã qua sử dụng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, để áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, do vậy được xem xét.

[8] Xem xét, đánh giá hành vi của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Đối với Hoàng Thị M, Dương Thị N, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn Chẹ B, Lý Thị My, Hầu Thị S, Hoàng Văn H, Nông Thị M, Lý Thị Đ, Dương Thị L, Nông Thị L, Hoàng Thị D, Dương Văn V là những người trực tiếp chặt phá rừng, tuy nhiên kết quả điều tra xác định trước và trong quá trình chặt phá rừng các bị cáo không nói cho biết việc chặt phá không có thiết kết trồng rừng, và trong thời hạn chuẩn bị xét xử không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, do vậy không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Lý Thị V là người đã chở bà Hoàng Thị X đến khu rừng để chỉ ranh giới, tuy nhiên bị cáo không nói cho biết việc chặt phá không có thiết kết trồng rừng do vậy không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị V là có cơ sở.

Đối với ông Dương Văn D là người được kể cho vợ và con là bà Hoàng Thị M và Dương Thị N biết việc bà X thuê phá rừng, mà sau đó bà My và chị N

đi phát rừng thuê cho bà X, tuy nhiên ông D không biết việc bà X thuê chặt phá rừng mà không có thiết kết trồng rừng do vậy không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D.

[9] Về án phí: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị X và Lý Văn N phạm tội “Hủy hoại rừng”

[2]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ngh, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Ngh, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngh trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Hoàng Thị X

[3]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS 2015; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ngh, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lý Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Ngh, Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngh trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Lý Văn N.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao quắm màu đen bằng kim loại, thân dao dài 36 cm, rộng trung bình 05 cm và có cán làm bằng gỗ dài 18 cm đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 203 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng 25,951m³.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Ủy ban nhân dân xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[6]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị X và bị cáo Lý Văn N.

[7]. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Nguyên đơn dân sự. (01b)
- Người được nguyên đơn dân sự ủy quyền (01b)
- Bị cáo. (02b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (15b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn